

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa nguyên đơn: Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1982; địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và bị đơn: ông Nguyễn C; sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị N và ông Nguyễn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn C thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Vũ Thị N và ông Nguyễn C có 03 con chung tên Nguyễn Như Q, sinh ngày 18/9/2001 (đã trưởng thành); Nguyễn Văn M, sinh ngày 29/12/2005 và Nguyễn Thủy T, sinh ngày 18/02/2014. Hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Văn M, sinh ngày 29/12/2005 và Nguyễn Thủy T, sinh ngày 18/02/2014 cho bà Vũ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con chung thành niên.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Vũ Thị N không yêu cầu ông Nguyễn C cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.4 Về án phí: Bà Vũ Thị N thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007285 ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng). Hoàn trả cho bà Vũ Thị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
(số 04, quyền 01, ngày 28/8/2011
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Hằng